

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác Bảo trợ xã hội năm 2026

Căn cứ Luật Người cao tuổi năm 2009; Luật Người khuyết tật năm 2010; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh chuyển đổi số trong chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt; Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội tỉnh Sơn La giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; Theo các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 202/KH-UBND ngày 01/9/2021 thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030; số 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030; số 228/KH-UBND ngày 01/12/2020 thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030; số 121/KH-UBND ngày 05/5/2025 thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; số 72/KH-UBND ngày 25/3/2026 triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bảo trợ xã hội năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật đảm bảo đầy đủ, kịp thời; Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội;

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thuộc lĩnh vực người khuyết tật, người rối nhiễu tâm trí, trẻ em tự kỷ, người cao tuổi và phát triển trợ giúp xã hội, công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Tạo sự chuyển biến về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, chính quyền trong chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác trợ giúp xã hội năm 2026 đạt hiệu quả.

- Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán và sự phối hợp chặt chẽ trong triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp đối với đối tượng yếu thế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Việc thực hiện các nội dung của kế hoạch phải sát với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch.

II. CHỈ TIÊU

1. Bảo đảm 100% đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định; 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được xem xét, hỗ trợ kịp thời.

2. Bảo đảm 100% người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

3. Bảo đảm 100% người cao tuổi đủ điều kiện được hưởng chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội; 100% người cao tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; trên 90% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ.

4. Bảo đảm 100% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP; Nghị định số 176/2025/NĐ-CP.

- Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên, trợ giúp đột xuất đối với các đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ kịp thời các hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh và các nguyên nhân bất khả kháng khác. Rà soát, xét duyệt, quản lý đối tượng bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, không để xảy ra trục lợi chính sách.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách

- Tăng cường tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trợ cấp hưu trí xã hội và chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua báo chí, phát thanh - truyền hình, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, hội nghị, tập huấn, hội thảo, diễn đàn và các hình thức phù hợp khác.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về trách nhiệm chăm sóc, trợ giúp đối tượng yếu thế; phòng ngừa kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người khuyết tật và người có hoàn cảnh đặc biệt.

3. Công tác người cao tuổi

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Người cao tuổi và các chương trình, kế hoạch về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hoạt động nhân “Tháng hành động vì người cao tuổi”, “Ngày Quốc tế người cao tuổi”, “Ngày Người cao tuổi Việt Nam”.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chúc thọ, mừng thọ đối với người cao tuổi theo quy định; bảo đảm trang trọng, thiết thực, tiết kiệm. Tiếp tục củng cố, phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; khuyến khích phát triển câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau.

- Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

4. Công tác người khuyết tật

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Người khuyết tật và các chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4), Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12).

- Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận giáo dục, y tế, học nghề, việc làm, văn hóa, thể thao và các dịch vụ xã hội phù hợp. Thực hiện các hoạt động trợ giúp phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí.

5. Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội

- Tiếp tục triển khai các chương trình phát triển trợ giúp xã hội và công tác xã hội trên địa bàn tỉnh; thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí. Phát triển các mô hình trợ giúp xã hội dựa vào cộng đồng; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý, phục hồi chức năng và hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng yếu thế.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, vi phạm theo quy định.

6. Huy động nguồn lực xã hội

- Tăng cường vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ đối tượng yếu thế; tổ chức thăm, tặng quà nhân dịp lễ, tết.

- Chủ động rà soát, nắm tình hình đời sống nhân dân, kịp thời hỗ trợ gạo cứu đói khi cần thiết. Triển khai hiệu quả “Quỹ vì người nghèo” và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ các đối tượng khó khăn.

7. Tổ chức các hoạt động theo chủ đề

Tổ chức, hướng dẫn triển khai hiệu quả các hoạt động nhân các dịp: Ngày công tác xã hội Việt Nam (25/3); Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4), Tháng hành động vì Người cao tuổi; Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10),...

8. Quản lý cơ sở trợ giúp xã hội

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện tốt công tác tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

9. Cải cách hành chính, chuyển đổi số

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết chính sách trợ giúp xã hội đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định. Thường xuyên rà soát thông tin đối tượng bảo trợ xã hội cập nhật lên hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng. Thực hiện chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội qua tài khoản đến các đối tượng hưởng chính sách đã có tài khoản. Tiếp tục tuyên truyền, vận động các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội chưa có tài khoản mở tài khoản để thực hiện việc chi trả qua tài khoản.

10. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại các địa phương, cơ sở trợ giúp xã hội. Kịp thời phát hiện, xử lý các tồn tại, sai phạm; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện chính sách.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh cấp cho các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và UBND các xã, phường.

2. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

3. Nguồn vận động, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại các địa phương, đơn vị.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, công tác xã hội viên tại các cơ sở trợ giúp xã hội; Tuyên truyền về chính sách, kỹ năng, chăm sóc các đối tượng bảo trợ xã hội đối với gia đình, người chăm sóc trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn UBND các xã, phường và các cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, tư vấn tâm lý, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí và các đối tượng yếu thế khác.

- Chủ trì phối hợp rà soát, thống kê, cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế kết quả triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai các hoạt động hỗ trợ trẻ em khuyết tật, trẻ tự kỷ, trẻ rối nhiễu tâm trí tiếp cận các dịch vụ giáo dục phù hợp; tạo điều kiện để trẻ em thuộc nhóm yếu thế được học tập, hòa nhập và phát triển toàn diện.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai các chương trình phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với học sinh, sinh viên có biểu hiện tự kỷ, rối nhiễu tâm trí, khó khăn về tâm lý học đường; tăng cường hoạt động tư vấn tâm lý trong trường học.

- Xây dựng, củng cố và phát triển mạng lưới công tác xã hội trong trường học; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác xã hội, tư vấn tâm lý học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của phụ huynh, học sinh và cộng đồng về giáo dục hòa nhập, chăm sóc và hỗ trợ trẻ em khuyết tật, trẻ tự kỷ và trẻ có khó khăn về tâm lý.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế khác theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quyền của đối tượng bảo trợ xã hội; hướng dẫn tiếp cận các chính sách, chế độ hỗ trợ pháp lý cho các nhóm đối tượng yếu thế.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tư vấn, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục hành chính, quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp tài liệu tuyên truyền cho các cơ quan báo chí của tỉnh, phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa các xã, phường nhằm đẩy mạnh tuyên truyền chính sách bảo trợ xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch phù hợp nhằm tạo điều kiện cho đối tượng bảo trợ xã hội được tham gia sinh hoạt cộng đồng, nâng cao đời sống tinh thần và hòa nhập xã hội.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về bảo trợ xã hội, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

6. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan rà soát, làm sạch và cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội vào hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử theo Đề án 06 của Chính phủ; bảo đảm dữ liệu chính xác, đồng bộ, phục vụ công tác quản lý và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

- Hỗ trợ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo trợ xã hội.

7. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước khu vực 3

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La triển khai cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng bảo trợ xã hội tiếp cận các dịch vụ tài chính, thanh toán điện tử.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện chi trả các chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt bảo đảm thuận tiện, an toàn, minh bạch và đúng quy định.

8. Các sở, ban, ngành

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của ngành, đơn vị để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo trợ xã hội phù hợp với từng nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Gắn việc thực hiện nhiệm vụ công tác bảo trợ xã hội với nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành trong chăm lo, hỗ trợ các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo, trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội nhân các ngày lễ, tết, tháng hành động và các sự kiện liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác an sinh xã hội.

9. UBND các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo trợ xã hội đến người dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong chăm sóc và trợ giúp các đối tượng yếu thế.

- Chỉ đạo rà soát, quản lý đầy đủ đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định; không để xảy ra tình trạng bỏ sót, chi trả sai đối tượng hoặc trục lợi chính sách.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, trợ giúp đối tượng yếu thế.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ công tác bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ Hội Người cao tuổi; hướng dẫn giải quyết các thủ tục liên quan đến việc thành lập Ban Công tác Người cao tuổi tại địa phương theo quy định.

- Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội; kịp thời phản ánh các khó khăn, bất cập và kiến nghị giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Đề nghị các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định (*qua Sở Y tế tổng hợp*) trước ngày 30/6 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 30/12 đối với báo cáo năm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu VT, KGVX. NTQ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến